

TS. ĐỒNG VĂN QUÂN

TRUYỀN THÔNG “LẤY DÂN LÀM GỐC” CỦA DÂN TỘC VIỆT VÀ TƯ TƯỞNG “DÂN LÀ GỐC NƯỚC” DƯỚI THỜI LÍ – TRẦN

Đông Văn Quân

Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Mệnh đề "Dân là gốc nước" được du nhập vào Việt Nam cùng với sự truyền bá của Nho giáo. Nhưng tư tưởng "Dân là gốc" hoàn toàn không phải là đặc quyền của người Trung Quốc, tư tưởng này được thể hiện trong ý thức cộng đồng của người Việt. Sau khi du nhập, nó kết hợp với tư tưởng truyền thống của người Việt tạo nên một sức mạnh tổng hợp giúp các triều đại phong kiến Việt Nam sát cánh cùng với nhân dân đấu tranh giữ nước, chống xâm lược, chống thiên tai để tồn tại và phát triển. Bài báo khái quát về sự hình thành, phát triển của "ý thức cộng đồng" của người Việt và sự tương đồng của nó với tư tưởng "Dân là gốc", được thể hiện đặc sắc qua tư tưởng của các nhà chính trị, nhà tư tưởng lớn thời Lí – Trần như: Lí Công Uẩn, Lí Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn... Qua đó khẳng định những giá trị tư tưởng to lớn của nhà Lí, nhà Trần đối với lịch sử tư tưởng Việt Nam.

Từ khóa: "Lấy dân làm gốc"; "Dân là gốc nước"; ý thức cộng đồng; Lí - Trần; tư tưởng.

Ngày nhận bài: 21/8/2019; Ngày hoàn thiện: 04/9/2019; Ngày đăng: 09/9/2019

“TREATING PEOPLE AS THE ROOT OF THE COUNTRY” TRADITION OF VIETNAMESE NATION AND THE IDEOLOGY OF “PEOPLE ARE THE ROOT OF THE COUNTRY” IN LI-TRAN DYNASTY

Dong Van Quan

TNU - University of Education

ABSTRACT

The term “People are the root of the country” was introduced into Vietnam along with the propagation of Confucianism. However, this idea is completely not the privilege of the Chinese people; it is also reflected in the sense of community of the Vietnamese. After its introduction, this ideology combined with traditional Vietnamese ideas to create a synergic power that helped Vietnamese feudal dynasties along with the people to fight with invasions and natural disasters. This research summaries the formation and development of the “sense of community” of Vietnamese and its similarities with the idea “People are the root of the country”, expressing itself through the ideal of many politicians in Li - Tran dynasty such as: Li Cong Uan, Tran Quoc Tuan, Li Thuong Kiet, etc. Whereby, confirming the great ideology values of Li Dynasty and Tran Dynasty to the history of Vietnam.

Keywords: “Treating people as the root of the country”; “People are the root of the country”; sense of community; Li-Tran; ideology.

Received: 21/8/2019; Revised: 04/9/2019; Published: 09/9/2019

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là một đất nước nằm ở Đông Nam châu Á, thuộc vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, nắng lắm, mưa nhiều. Điều kiện khí hậu và thiên nhiên có nhiều thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp, nhưng cũng có không ít những khó khăn do thiên tai đem lại. Trong suốt quá trình dựng nước, các cộng đồng người Việt đã phải liên kết lại với nhau vừa để khai khẩn đất đai trồng cấy, tạo nên nền văn hoá lúa nước đặc sắc, vừa để chống lại thiên tai, lũ lụt, hạn hán... Công cuộc dựng nước đó đã tạo nên một cộng đồng người biết yêu thương nhau, đùm bọc nhau, ý thức được sức mạnh cộng đồng.

Lịch sử dân tộc Việt Nam đồng thời là lịch sử chống ngoại xâm. Với trên một ngàn năm Bắc thuộc và liên tiếp sau đó là các cuộc xâm lược của các đế chế phương Bắc, thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, nhân dân ta đã chiến đấu kiên cường và giành được thắng lợi trọn vẹn. Điều đó đã làm cho người Việt Nam càng ý thức sâu sắc hơn sức mạnh của lòng yêu nước và tư tưởng cộng đồng. Trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước, người Việt Nam đã phải vừa đấu tranh để tồn tại, vừa đấu tranh để chống lại sự đồng hoá vào các dân tộc khác. Trải qua thời kì Bắc thuộc hơn một ngàn năm, dân tộc Việt Nam là dân tộc duy nhất trong khối Bách Việt, không bị đồng hoá và diệt vong. Công cuộc dựng nước và giữ nước đó là cơ sở hình thành nên những truyền thống dân tộc tốt đẹp của người Việt Nam như tư tưởng yêu nước, ý thức cộng đồng... Và đó cũng là mầm mống của tư tưởng "Dân là gốc".

2. Truyền thống "Lấy dân làm gốc" của dân tộc Việt

Mệnh đề "Dân là gốc nước" được du nhập vào Việt Nam cùng với sự truyền bá của tư tưởng Nho giáo. Nhưng tư tưởng "Dân là gốc" hoàn toàn không phải là đặc quyền của người Trung Quốc. Tư tưởng ấy có mầm mống trong ý thức cộng đồng của người Việt - tức là ý thức về sức mạnh của cộng đồng, của người lao động, của nhân dân nói chung.

Mỗi một người Việt Nam đều biết về truyền thuyết Âu Cơ - Lạc Long Quân, tự nhận mình là "con Lạc, cháu Rồng". Những từ "đồng bào", "bà con" đều xuất phát từ truyền thuyết ấy. Như vậy mọi người Việt Nam đều coi mình là có chung một nguồn gốc, chung dòng máu, chung một người mẹ sinh ra, nên biết yêu thương đùm bọc lẫn nhau để tạo nên một sức mạnh chung:

"Bầu ơi thương lấy bí cùng,

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn"

[Ca dao]

Hay:

"Nhiều điều phù lấy giá gương,

Người trong một nước phải thương nhau cùng"

[Ca dao]

Truyền thuyết Âu Cơ - Lạc Long Quân đương nhiên chỉ là huyền thoại, nhưng lại được dân gian thừa nhận làm cội nguồn của mình vì nó có ý nghĩa thực tế như là một chất keo gắn kết cộng đồng người Việt với nhau trong công cuộc chống thiên tai, địch hoạ để tồn tại và phát triển. ý thức cộng đồng ấy là một trong những yếu tố tạo nên sức mạnh dân tộc để nhân dân ta vượt qua sóng gió của lịch sử; nó rất gần gũi với tư tưởng "Dân là gốc nước" của Trung Quốc.

Truyền thuyết Thánh Gióng là một ví dụ về ý thức cộng đồng, về vai trò và sức mạnh của dân trong dân gian. Thánh Gióng nhờ được nhân dân đùm bọc, nuôi dưỡng, nấu cơm cho ăn, đưa ngựa sắt cho cưỡi, rèn roi sắt cho dùng... nên đã đánh thắng giặc Ân.

Còn truyền thuyết Trọng Thủy - Mỵ Châu là một ví dụ phản diện nói lên rằng mất dân là mất tất cả. An Dương Vương, cậy mình có nỏ thần, có vũ khí tốt, quân đội tốt..., không biết dựa vào dân nên đã mất nước.

Trong dân gian Việt Nam có rất nhiều câu nói thể hiện rõ sự đánh giá sức mạnh của dân, tinh thần "trọng dân", coi dân là gốc. Từ xưa dân ta đã nói: "Quan nhất thời, Dân vạn đại". Câu này có nghĩa là làm quan chỉ có thời của nó, gặp thời vận thì mới được làm quan, nên

DIALECTICS CONTRADICTION AND LOGIC CONTRADICTION

Dong Van Quan

TNU – University of Education

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 15/01/2024	Contradiction is both a fundamental concept in logic and a basic category of dialectical materialist reasoning. Despite the shared use of the term "contradiction," these are two entirely different concepts, and distinguishing between them is not straightforward. Classical proponents of Marxist-Leninist ideology, while not explicitly addressing the distinction between these two types of contradictions, express a decisive stance on their differentiation. When critiquing opposing views, they often point out the contradictions within those perspectives, asserting their falsity and inadequacy. In such cases, they imply that these are logical contradictions that need elimination. However, when discussing the role of contradiction as the source and driving force of development, they refer to the second type – dialectical contradictions. Utilizing the methodological approaches of Marxist-Leninist philosophy and the thoughts of Ho Chi Minh, employing analysis and synthesis, comparison and contrast, abstraction, and generalization, this paper elucidates and compares these two concepts. The research results contribute to highlighting differences in origin, essence, scope of impact, and their roles in both thinking and objective reality. This differentiation holds significant importance in comprehending fundamental philosophical categories, addressing abstract and universal issues.
Revised: 01/3/2024	
Published: 01/3/2024	
KEYWORDS	
Contradiction	
Logic	
Dialectics	
Subjective	
Objective	

MÂU THUẦN BIỆN CHỨNG VÀ MÂU THUẦN LOGIC

Đồng Văn Quân

Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 15/01/2024	Mâu thuẫn vừa là một khái niệm cơ bản của logic học, vừa là một phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật. Tuy đều sử dụng chung thuật ngữ mâu thuẫn, nhưng đây là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau, mà việc phân biệt chúng là không đơn giản. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin tuy không bàn luận trực tiếp về sự khác biệt giữa hai loại mâu thuẫn này, nhưng các ông đều có thái độ dứt khoát về sự khác biệt đó. Khi phê phán các quan điểm đối lập, các ông thường chỉ ra mâu thuẫn của những quan điểm này, từ đó khẳng định những quan điểm này là sai trái, không phù hợp. Khi đó, các ông ngụ ý đây là mâu thuẫn logic, cần được loại bỏ. Còn khi bàn về vai trò của mâu thuẫn với tính cách là nguồn gốc, động lực của quá trình phát triển thì khi đó các ông muốn nói đến loại mâu thuẫn thứ hai, mâu thuẫn biện chứng. Trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; các phương pháp phân tích và tổng hợp, đối chiếu và so sánh, khái quát hóa và trừu tượng hóa, bài báo phân tích, làm rõ hai khái niệm trên, so sánh chúng với nhau, từ đó chỉ ra sự khác biệt cơ bản giữa chúng. Kết quả nghiên cứu đã góp phần chỉ ra sự khác nhau về nguồn gốc, về bản chất, về phạm vi tác động và vai trò của chúng trong tư duy cũng như trong hiện thực khách quan. Sự phân biệt này có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tìm hiểu các phạm trù triết học cơ bản, một vấn đề có tính khái quát, trừu tượng cao.
Ngày hoàn thiện: 01/3/2024	
Ngày đăng: 01/3/2024	
TỪ KHÓA	
Mâu thuẫn	
Logic	
Biện chứng	
Chủ quan	
Khách quan	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9591>

Email: quandv@tnue.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

134

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập (quy luật mâu thuẫn) là quy luật cơ bản, là hạt nhân của phép biện chứng duy vật. Do đó, phạm trù mâu thuẫn là một trong những phạm trù trung tâm, không chỉ của phép biện chứng duy vật, mà còn là vấn đề luôn được quan tâm của mọi trường phái triết học.

Trong Bút ký triết học, khi bàn về vị trí của mâu thuẫn và quy luật mâu thuẫn, V.I. Lênin viết: “Có thể định nghĩa vắn tắt phép biện chứng là học thuyết về sự thống nhất của các mặt đối lập. Như thế là nắm được hạt nhân của phép biện chứng”; “*Phép biện chứng* là học thuyết vạch ra rằng những mặt đối lập làm thế nào mà có thể và thường là (trở thành) *đồng nhất* - trong những điều kiện nào chúng là đồng nhất, bằng cách chuyển hoá lẫn nhau”; “Theo nghĩa đen, phép biện chứng là sự nghiên cứu mâu thuẫn *ngay trong bản chất của các đối tượng*” [1].

Trong tác phẩm “Chống Duyrinh”, khi bàn về bản chất mâu thuẫn của vận động, Ph. Ăngghen viết: “Bản thân sự vận động đã là một mâu thuẫn; ngay như sự di động một cách máy móc và đơn giản sở dĩ có thể thực hiện được, cũng chỉ là vì một vật trong cùng một lúc vừa ở nơi này lại vừa ở nơi khác, vừa ở cùng một chỗ lại vừa không ở chỗ đó. Và sự nảy sinh thường xuyên và việc giải quyết đồng thời mâu thuẫn này – đó cũng chính là sự vận động” [2].

I. liên quan đến vấn đề mâu thuẫn và giải quyết mâu thuẫn đã có khá nhiều bài viết được đăng tải trên các tạp chí, như: Nguyễn Tấn Hùng bàn về phương pháp phân tích mâu thuẫn [3]; Nguyễn Văn Vinh đề cập đến vấn đề giải quyết có hiệu quả mâu thuẫn chủ yếu ở nước ta hiện nay [4]; Trần Đắc Hiến phân tích về mâu thuẫn đối kháng và mâu thuẫn không đối kháng [5]; Phạm Ngọc Quang phân tích về những mâu thuẫn nảy sinh trong quá trình nhận thức và vận dụng triết học Mác – Lênin về con đường và động lực đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay [6]; Nguyễn Ngọc Hà đề cập vấn đề mâu thuẫn giữa người với người trong giải quyết các vấn đề xã hội hiện nay [7]...

Mâu thuẫn được đề cập đến ở đây là mâu thuẫn biện chứng, mâu thuẫn khách quan và phổ biến của tự nhiên, xã hội và tư duy. Ngoài ra, trong tư duy của con người còn có một loại mâu thuẫn có bản chất hoàn toàn khác, đó là mâu thuẫn logic. Đây là mâu thuẫn chủ quan của tư duy, xuất hiện từ những sai lầm chủ quan của tư duy và nó phá hủy tư duy đúng đắn (tư duy logic). Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân biệt hai loại mâu thuẫn này.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo được thực hiện dựa trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các phương pháp nghiên cứu cụ thể như phân tích và tổng hợp, đối chiếu và so sánh, khái quát hóa và trừu tượng hóa.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Mâu thuẫn logic

Thuật ngữ *mâu thuẫn* (*contradiction* trong tiếng Anh) vốn có nghĩa là *lời nói trái ngược nhau*. Từ *contradiction* gồm 2 từ gốc: *diction* (lời nói) và *contra* (trái ngược, chống đối). Từ trong tiếng Nga cũng có kết cấu tương tự như vậy. Mâu thuẫn (*npomusopechie*) gồm 2 từ ghép với nhau là: *npomus* – *trái ngược* và *печь* – *lời nói*. Theo nghĩa này, thuật ngữ *mâu thuẫn* được dùng trong Logic học hình thức để chỉ những lời nói, những phán đoán trái ngược nhau, một cái khẳng định, một cái phủ định.

Hiện nay, ở phương Tây, *mâu thuẫn* thường được hiểu là một khái niệm của logic học. Từ điển triết học của Thomas Mautner đã định nghĩa mâu thuẫn (*contradiction*) như sau: “Hai phán đoán (statements), một cái khẳng định điều mà cái kia phủ nhận, được coi là có mâu thuẫn, mâu thuẫn với nhau và cùng tạo nên một mâu thuẫn. Chúng không thể cùng chân thật và không thể cùng giả dối” [8].

Từ “mâu thuẫn” trong tiếng Hán Việt cũng được hiểu là trái ngược nhau, trong đó mâu là vũ khí sắc nhọn dùng để đâm kẻ thù, còn thuẫn là chiếc khiên dùng để chống lại vũ khí đó. Do đó, mâu thuẫn là những cái hoàn toàn trái ngược nhau.

STRENGTHENING THE EFFECTIVENESS OF DIRECT DEMOCRACY IN VIETNAMESE UNIVERSITIES

Dong Van Quan

TNU - University of Education

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 25/11/2021	Direct democracy is the main form for the people to participate in managing country and society. A public university is a special type of institution, where the educational level is very high. Therefore, the requirements for direct democracy in public university are even more important. Based on the methodology of Marxism - Leninism, Ho Chi Minh Thought, methods of analysis along with synthesis, comparison, generalization, abstraction, this paper has clarified the main contents of direct democracy; the method of implementing direct democracy in Vietnamese public universities through the principle "People know, people discuss, people do, people inspect, people supervise, people benefit" and raises the problems of implementing direct democracy. It includes 5 main groups of issues: issues related to "people know", issues related to "people discuss", issues related to "people do", issues related to "people inspect, people supervise" and issues related to "people benefit". On that basis, this paper has proposed 5 groups of basic solutions to improve the effectiveness of direct democracy implementation in Vietnamese universities.
Revised: 11/12/2021	
Published: 11/12/2021	
KEYWORDS	
Democracy	
People know	
People discuss	
People do	
People benefit	

TĂNG CƯỜNG HIỆU LỰC DÂN CHỦ TRỰC TIẾP TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NƯỚC TA HIỆN NAY

Đồng Văn Quân

Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 25/11/2021	Dân chủ trực tiếp là hình thức chủ yếu để nhân dân tham gia vào việc quản lý nhà nước, quản lý xã hội tại cơ sở. Trường đại học công lập là loại hình cơ sở đặc biệt, nơi có trình độ dân trí rất cao, thì yêu cầu về dân chủ trực tiếp lại càng quan trọng. Trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các phương pháp phân tích, tổng hợp, đối chiếu, so sánh, khái quát hóa, trừu tượng hóa, bài báo đã làm rõ những nội dung chính về dân chủ trực tiếp; phương thức thực hiện dân chủ trực tiếp trong các trường đại học công lập nước ta hiện nay thông qua phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"; những vấn đề đặt ra khi thực hiện dân chủ trực tiếp. Bao gồm 5 nhóm vấn đề chính là: những vấn đề liên quan đến "Dân biết", những vấn đề liên quan đến "Dân bàn", những vấn đề liên quan đến "Dân làm", những vấn đề liên quan đến "Dân kiểm tra, dân giám sát" và những vấn đề liên quan đến "Dân thụ hưởng". Trên cơ sở đó, bài báo đã đề xuất 5 nhóm giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu lực thực hiện dân chủ trực tiếp trong các trường đại học nước ta hiện nay.
Ngày hoàn thiện: 11/12/2021	
Ngày đăng: 11/12/2021	
TỪ KHÓA	
Dân chủ	
Dân biết	
Dân bàn	
Dân làm	
Dân hưởng thụ	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.5298>

Email: quandv@tnue.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

1. Đặt vấn đề

Phát huy dân chủ, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng và Nhà nước ta trong công cuộc xây dựng, đổi mới và phát triển đất nước. Khoản 2, Điều 2 Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2013 quy định: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức” [1, tr. 8]. Nhà nước của chúng ta do nhân dân lập ra và được nhân dân nuôi dưỡng. Bởi vậy, “Dân chủ là bản chất của chế độ ta, là mục tiêu của chúng ta” [2]. “Dân chủ là... thước đo tiến bộ của một xã hội,... thước đo trình độ giải phóng con người...” [3]. Hồ Chí Minh luôn đòi hỏi việc gì cũng phải hỏi ý kiến nhân dân, cùng dân chúng bàn bạc. “Bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên, tổ chức toàn dân ra thi hành” [4, tr. 698 - 699].

Để đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân, thì “Mọi quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, có sự tham gia ý kiến của nhân dân” [5]. Bởi vì, “Dân chủ là một trong những giá trị cơ bản, là động lực và mục tiêu của Chủ nghĩa xã hội” [6]. Để phát huy hơn nữa quyền làm chủ của nhân dân, trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Đảng ta đã khẳng định cần “Thế chế hóa và nâng cao chất lượng các hình thức thực hiện dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện... Tiếp tục thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; hoàn thiện hệ thống pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân” [7, tr. 169].

Xung quanh hai hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện trên địa bàn cơ sở ở nước ta hiện nay đang tồn tại những vấn đề, như Đảng ta đã nhận định: “Cơ chế kiểm soát quyền lực chưa hoàn thiện; vai trò giám sát của nhân dân chưa được phát huy mạnh mẽ” [7, tr. 89]. Điều đó đã và đang gây cản trở đối với việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, làm hạn chế khả năng người dân nói lên quan điểm, chính kiến của mình đối với những vấn đề quan trọng của địa phương, đơn vị.

Ở địa bàn cơ sở, nơi trực tiếp triển khai và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thì: “Dân chủ trực tiếp có vai trò cực kỳ quan trọng, thể hiện quyền làm chủ đích thực của Nhân dân” [8]. Trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Đảng ta đã khẳng định: “Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp..., đặc biệt là dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”” [9, tr. 173]. Trường đại học là một loại hình cơ sở đặc biệt, nơi mà trình độ dân trí rất cao, đòi hỏi dân chủ cần được mở rộng, dân chủ trực tiếp phải được coi trọng và tăng cường. Bài báo sẽ tập trung làm rõ những phương thức thực hiện dân chủ trực tiếp và đề xuất một số giải pháp tăng cường hiệu lực dân chủ trực tiếp trên địa bàn cơ sở đặc thù là trường đại học ở nước ta hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và thực thi dân chủ. Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng là phát triển lý thuyết về dân chủ, dân chủ cơ sở, dân chủ trực tiếp; kết hợp với phương pháp khảo sát, đối chiếu so sánh, phân tích và tổng hợp. Ưu điểm của các phương pháp trên là đảm bảo sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, dùng lý luận soi sáng thực tiễn và tổng kết thực tiễn để phát triển lý luận.

3. Nội dung

3.1. Dân chủ trực tiếp là gì?

Dân chủ trực tiếp là hình thức mà qua đó chủ thể quyền lực trực tiếp biểu thị ý chí của mình về những vấn đề cơ bản, chính yếu của tập thể, cộng đồng. Bộ máy quyền lực trong trường hợp này có vai trò ghi nhận ý chí và đảm bảo thực hiện ý chí của tập thể. Trên cơ sở nguyện vọng chung của

THOROUGHLY GRASPING HO CHI MINH'S THOUGHT ON DEMOCRACY, ENHANCING THE EFFECTIVENESS OF IMPLEMENTING THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM'S LESSON OF 'RELYING ON THE PEOPLE' IN THE CURRENT PERIOD

Dong Van Quan

TNU - University of Education

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	18/10/2024	One of the important legacies of Ho Chi Minh's thought is his concept of "democracy." This serves as the theoretical foundation for the lesson of "relying on the people" that our Party has drawn and upheld throughout the period of renovation. Based on the methodology of Marxism-Leninism, Ho Chi Minh's Thought, and methods of analysis, synthesis, comparison, and abstraction, this article clarifies the basic content of Ho Chi Minh's thought on "democracy" and the Party's idea of "relying on the people." In Ho Chi Minh's thought, "democracy" is understood as "the people are the masters" and "the people exercise their mastery." By thoroughly grasping Ho Chi Minh's views on "the people" and "democracy", the Party's 6th National Congress formulated the lesson of "relying on the people," which asserts that in all its activities, the Party must start from the interests, aspirations, and capabilities of the people to devise appropriate policies; it must build and promote the people's right to mastery; and it must fight against negative tendencies among cadres and Party members that harm the close relationship between the Party and the people, such as bureaucracy, authoritarianism, commandism, and estrangement from the masses. Today, in the context of building and perfecting a socialist-oriented market economy, finding and implementing solutions to enhance the effectiveness of the Party's lesson of "relying on the people" is extremely important and urgent.
Revised:	17/12/2024	
Published:	17/12/2024	
KEYWORDS		
Democracy		
People know		
People discuss		
People do		
People monitor		

QUÁN TRIỆT TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ, NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN BÀI HỌC “LẤY DÂN LÀM GỐC” CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Đồng Văn Quân

Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 18/10/2024	Một trong những di sản quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh là quan niệm của Người về dân chủ. Đây là cơ sở lý luận của bài học “Lấy dân làm gốc” mà Đảng ta đã rút ra và quán triệt trong suốt thời kỳ đổi mới. Trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các phương pháp phân tích, tổng hợp, đối chiếu, so sánh, khái quát hóa, trừu tượng hóa, bài báo đã làm rõ những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và tư tưởng “Lấy dân làm gốc” của Đảng. Trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, dân chủ được hiểu là “dân là chủ” và “dân làm chủ”. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã rút ra bài học “Lấy dân làm gốc”, theo đó trong mọi hoạt động của mình, Đảng phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng và khả năng của nhân dân để đưa ra những chính sách hợp lý; phải xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; phải đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong cán bộ, đảng viên làm phương hại đến mối quan hệ gắn bó giữa Đảng và dân như: quan liêu, cửa quyền, mệnh lệnh, xa rời quần chúng. Ngày nay, trong bối cảnh xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc tìm ra và triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện bài học “Lấy dân làm gốc” của Đảng là hết sức quan trọng và bức thiết.
Ngày hoàn thiện: 17/12/2024	
Ngày đăng: 17/12/2024	
TỪ KHÓA	
Dân chủ	
Dân biết	
Dân bàn	
Dân làm	
Dân hưởng thụ	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.11356>

Email: quandv@tnue.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

234

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Dân chủ vừa là bản chất, vừa là động lực của cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ” [1, tr.286]. “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ” [2, tr.190]. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, khái niệm “Dân chủ” được hiểu một cách giản đơn nhưng vô cùng sâu sắc, gần gũi, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện. Có thể nói, đây là sáng tạo của Người, bổ sung cho kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về đề tài dân chủ.

Liên quan đến nội dung này đã có rất nhiều công trình nghiên cứu, bài báo khoa học được thực hiện, đăng tải. Các tác giả Đàm Văn Thọ và Vũ Hùng trong cuốn sách “*Mối quan hệ giữa đảng và dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh*” [3] đã làm rõ quan niệm của Hồ Chí Minh và những quan niệm khác nhau về dân trong lịch sử, làm rõ khái niệm Đảng cầm quyền, về mối quan hệ giữa Đảng và dân trong quá trình cách mạng và yêu cầu phát huy vai trò làm chủ của nhân dân. Các bài báo: “*Góp phần tìm hiểu tư tưởng dân chủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh*” của Hồ Tấn Sáng [4]; “*Các quan điểm cơ bản trong nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh*” của Bùi Đình Phong [5]; “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ với phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa của giai cấp công nhân Việt Nam*” của Trần Sỹ Phán [6]; “*Bác Hồ nói về dân chủ*” của Đặng Đình Phú [7]; “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện dân chủ trong đánh giá cán bộ*” của Nguyễn Văn Hòa [8]; “*Quan điểm Hồ Chí Minh về nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên*” của Đỗ Xuân Tuất và Bùi Quốc Đạt [9]... đã góp phần làm sáng tỏ những khía cạnh khác nhau của khái niệm dân chủ, phương thức thực hiện dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng ta trong xây dựng và thực hiện bài học “*Lấy dân làm gốc*”.

Mục đích của bài báo này là hệ thống hóa để đem lại một cái nhìn tương đối đầy đủ, toàn diện, hệ thống quan niệm của Hồ Chí Minh về dân chủ, góp phần bổ sung, làm giàu cho lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ đề trên. Trên cơ sở đó, bài báo chỉ ra những yêu cầu cơ bản để nâng cao hiệu quả thực hiện bài học “*Lấy dân làm gốc*” theo tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo được thực hiện dựa trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và thực thi dân chủ. Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng là phát triển lý thuyết về dân, về dân chủ; kết hợp với phương pháp đối chiếu và so sánh, phân tích và tổng hợp, lịch sử và logic. Ưu điểm của các phương pháp trên là đảm bảo sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, giữa lịch sử và logic, giữa khái quát hóa và trừu tượng hóa, qua đó làm rõ những sáng tạo của Hồ Chí Minh trong lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về dân chủ và sự vận dụng trong bài học “*Lấy dân làm gốc*” của Đảng ta.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Quán triệt những luận điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về dân chủ

Dân chủ là một trong những giá trị tư tưởng quan trọng được Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm phát triển, nhất là sau khi Đảng lãnh đạo nhân dân làm cuộc Cách mạng tháng Tám 1945 thành công. Trong tư tưởng của Người, dân chủ có nghĩa là dân làm chủ, dân phải trở thành người chủ thật sự của đất nước, của cách mạng. Vì dân là chủ, cho nên người có địa vị cao nhất phải là dân, quyền lực cao nhất phải thuộc về dân. Đảng, Nhà nước lãnh đạo dân, cũng có nghĩa là Đảng, Nhà nước phục vụ cho dân, là người đầy tớ trung thành, là “*công bộc*” của dân. Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở cán bộ, đảng viên là phải tận tụy phục vụ nhân dân, phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Người sử dụng cụm từ “*đầy tớ của dân*”, “*công bộc của dân*” nhiều lần nhằm nhắc nhở cán bộ đảng viên khi còn đang làm việc thì không được tự coi mình là “*quan cách mạng*”, là quan của dân.

175(15)

Năm 2017

Tập chí Khoa học và Công nghệ

Journal of Science and Technology

SOCIAL SCIENCE – HUMANITIES – ECONOMICS

Content	Page
Bui Hoang Tan - Ownership situation public field-land in Ha Chau district, Ha Tien province through studying cadastral registers of Minh Mang dynasty 17 (1836)	3
Doan Thi Yen - Tu Duc king's attitude towards Catholicism before and after 1962	9
Tran Minh Thuan - The land problems and spontaneous fights of farmers in Bac Lieu province under the French domination	15
Dong Van Quan - Types of democratic regime in the history and the present socialist democratic regime in our country	21
Le Thi Giang, Le Thi Huong - The original of formation of Ho Chi Minh thought on human beings, human development	27
Cao Thi Phuong Nhung, Ngo Thi Quang - Ho Chi Minh's talk about the study of theoretics in "the orientation speech at the opening ceremony of the first theoretics class at Nguyen Ai Quoc Institute"	33
Luu Thu Trang - The tragedy of Grigori Melekhov reflected in the relationship between Aksinia and Natalia in <i>Quietly Flows the Don</i> (M. Sholokhov)	39
Hoang Thi Tuyet Mai - The moon in Nguyen Huy Oanh's poetry	45
Nguyen Dieu Linh - <i>Onychostoma laticeps</i> in culinary culture of white Thai people in Son A commune, Van Chan district, Yen Bai province	49
Nguyen Thi Tan Tien, Ha Thi Hang - The differences of learning outcomes of students having taken the general informatics course with students obtaining the IC3 certificate at Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy	55
Dau Thi Thu - Training pedagogical profession for students through real professional activity experience	61
Nguyen Ngoc Binh, Duong To Quynh - Testing and assessing the learning outcome of the volleyball subject for students at Thai Nguyen University of Economics and Business Administration	67
Luu Quang Sang - Some suggestions of teaching Chinese characters for Vietnamese students	73
Hoang Thi Hai Yen - Applying Ho Chi Minh' ideology about morality in building morals, lifestyle of students in Thai Nguyen University of Technology currently	79
Phung Thi Tuyet, Nong Hong Hanh - Assessment of the project-based teaching and learning of the students major in Chinese at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University	85
Tran Hoang Tinh - Situation and measures for planning and directing the implementation of disciplined education for students at centers for national defense and security education	91
Hoang Thi Ly - role of scaffolding activities in enhancing english reading skills among first year college students	97
Duong Thi Hong An, Dang Phuong Mai - Evaluating the EFL courseware at Thai Nguyen University of Information and Communication Technology	103
Ta Thi Mai Huong, Nguyen Van Thinh, Nguyen Thi Hanh Hong - Effects of portforlios on improving listening comprehension skill for students: a case study at Thai Nguyen University of Economics and Business Administration	109
Tran Tuan Anh, Do Van Hai, Tran Thi Thu Thuy, Hoang Van Hung - Research building multipurpose database to service land mangement in Coc Leu ward, Lao Cai city	115
Nguyen Thi Gam, Dao Thi Huong - Influence of service quality on customer satisfaction at Vietinbank- Thai Nguyen branch	121
Nguyen Thi Thanh Thuy - Foreign direct investment with the socio-economic development of Vietnam	129

Chu Thi Ha, Do Thi Ha Phuong, Nguyen Thi Giang, XiaoLi Wu - Factors affecting knowledge workers' job motivation in vietnamese enterprises	135
Tran Viet Khanh, Do Thuy Mui - Some agricultural development solutions in Tay Bac	141
Nguyen Thi Lan Anh - Enhanced management in use expense resources of health care activities in Thai Nguyen National General Hospital	147
Nguyen Thi Giang, Do Thi Ha Phuong, Chu Thi Ha, Ho Luong Xinh - Solution to improve economic efficiency of mushroom production at households in Dai Tu district, Thai Nguyen province	153
Do Thi Van Huong - Analyse efficiency of Arabica and Macadamia crops at Ang To commune, Muong Ang district, Dien Bien province	159
Dang Ngoc Huyen Trang, Duong Thi Thuy Linh - Determining relationship between foreign direct investment inflow and trade balance in Vietnam	165
Duong Thi Tinh - Status of restructuring state-owned enterprises in 2016 and solutions for next years	171
Pham Thi Thanh Mai, Nghiem Thi Ngoan - Guarantee for intellectual property rights on the "Tan Cuong" tea geographical indications of Thai Nguyen province	177
Nguyen Thi Thao - Implementation results of the poverty reduction program in Thai Nguyen province in 2011-2015	183
Nguyen Thi Lan Anh, Dao Thi Huong - The development of the relationship between workers in the value brand only chain in Thai Nguyen province	189
Tran Thuy Linh, Do Hoang Yen - Improving regulations on defining dominant abusive practices under Vietnamese Competition Law 2004	195
Nguyen Thi My Hanh, Ngo Thi Quynh Trang, Pham Thi Thu Phuong, Hoang Thi Lan Huong - Barriers to ASEAN green hotel standard in the hotel industry: a case study in Ha Noi	201
Phan Thi Van Giang, Pham Bao Duong - Some theoretical issues and experience lessons of integration in pig raising and pork consumption	207

VỀ NGUYÊN TẮC TẬP TRUNG DÂN CHỦ

Đồng Văn Quân

Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Nguyên tắc tập trung dân chủ do V. I. Lênin đề xuất và đã trở thành nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và sinh hoạt của các chính đảng cộng sản. Nguyên tắc tập trung dân chủ cũng là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và sinh hoạt của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và của toàn hệ thống chính trị nước ta hiện nay. Trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, các phương pháp phân tích và tổng hợp, đối chiếu và so sánh, khái quát hóa và trừu tượng hóa, bài báo phân tích, làm rõ tư tưởng của V. I. Lênin, của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bản chất, nội dung cơ bản của nguyên tắc này. Bài báo đã phân tích, làm rõ nội dung của nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức, hoạt động của Đảng và Nhà nước ta, chỉ ra những thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện nguyên tắc này ở nước ta thời gian qua, từ đó đề xuất một số biện pháp tăng cường việc thực hiện nguyên tắc trên ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: nguyên tắc; dân chủ; tập trung; Đảng; Nhà nước.

Ngày nhận bài: 11/11/2020; Ngày hoàn thiện: 11/12/2020; Ngày đăng: 14/12/2020

ON THE PRINCIPLES OF DEMOCRATIC CENTRALISM

Dong Van Quan

TNU - University of Education

ABSTRACT

Democratic centralism was proposed by V. I. Lenin and has become the basic principle in the organization and activities of communist parties. Democratic centralism is also the basic principle in the organization and activities of the Communist Party of Vietnam, the Socialist Republic of Vietnam, and the entire political system of Vietnam. Based on the Lenin-Maxism theory, Ho Chi Minh's thought, and methodologies of analysis and synthesis, methodologies of comparison and contrast, methodologies of generalization and abstraction, this paper analyzes the conception of V. I. Lenin and President Ho Chi Minh about the nature of this principle. The article analyzed and clarified the content of the principle of democratic centralization in the organization and activities of our Party and State. It also pointed out the achievements and limitations of implementing this principle in our country, from which the author proposed some solutions to heighten the implementation of the principle in our country nowadays.

Keywords: principles; democratic; centralism; party; government.

Received: 11/11/2020; Revised: 11/12/2020; Published: 14/12/2020



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
THAINGUYEN UNIVERSITY

TẠP CHÍ

KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI - NHÂN VĂN - KINH TẾ
SOCIAL SCIENCES - HUMANITIES - ECONOMICS

Chân

ISSN 1859 - 2171

Tập 175, số 15, 2017

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI – NHÂN VĂN – KINH TẾ

Mục lục	Trang
Bùi Hoàng Tân - Tình hình sở hữu ruộng đất công ở huyện Hà Châu, tỉnh Hà Tiên qua nghiên cứu tư liệu địa bạ năm Minh Mạng thứ 17 (1836)	3
Đoàn Thị Yến - Vua Tự Đức với vấn đề Công giáo trước và sau năm 1862	9
Trần Minh Thuận - Vấn đề ruộng đất và các cuộc đấu tranh tự phát của nông dân ở tỉnh Bạc Liêu thời Pháp thuộc	15
Đồng Văn Quân - Các kiểu chế độ dân chủ trong lịch sử và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay	21
Lê Thị Giang, Lê Thị Hương - Nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và xây dựng con người	27
Cao Thị Phương Nhung, Ngô Thị Quang - Chủ tịch Hồ Chí Minh bàn về công tác học tập lý luận trong tác phẩm “Diễn văn khai mạc lớp học lý luận khóa I trường Nguyễn Ái Quốc”	33
Lưu Thu Trang - Bi kịch của nhân vật Grigori Melekhov qua mối quan hệ với hai nhân vật nữ Aksinia và Natalia trong tác phẩm <i>Sông Đông êm đềm</i> (M. Sholokhov)	39
Hoàng Thị Tuyết Mai - Thế giới trăng trong thơ Nguyễn Huy Oánh	45
Nguyễn Diệu Linh - Cá sinh trong văn hóa âm thực của người Thái trắng ở xã Sơn A, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái	49
Nguyễn Thị Tân Tiến, Hà Thị Hằng - Sự khác biệt về kết quả chuẩn đầu ra tin học của sinh viên học học phần Tin học đại cương với sinh viên đạt chứng chỉ IC3 ở trường Đại học Y – Dược, Đại học Thái Nguyên	55
Đâu Thị Thu - Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp	61
Nguyễn Ngọc Bình, Dương Tổ Quỳnh - Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn bóng chuyền cho sinh viên trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh - Đại học Thái Nguyên	67
Lưu Quang Sáng - Một số phương pháp dạy học chữ Hán cho người Việt	73
Hoàng Thị Hải Yến - Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức trong việc xây dựng đạo đức, lối sống cho sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên hiện nay	79
Phùng Thị Tuyết, Nông Hồng Hạnh - Đánh giá trong dạy học qua đề án ở bộ môn tiếng Trung Quốc - Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên	85
Trần Hoàng Tinh - Thực trạng và biện pháp xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện giáo dục tính kỷ luật cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh	91
Hoàng Thị Lý - Vai trò của hoạt động gián giáo trong việc làm tăng khả năng đọc hiểu tiếng Anh của sinh viên năm nhất	97
Dương Thị Hồng An, Đặng Phương Mai - Đánh giá phần mềm hỗ trợ học tập và giảng dạy tiếng Anh tại trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên	103
Tạ Thị Mai Hương, Nguyễn Văn Thịnh, Nguyễn Thị Hạnh Hồng - Tác động của việc sử dụng hồ sơ bài tập lên sự phát triển kỹ năng nghe hiểu của sinh viên: nghiên cứu trường hợp tại trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh – Đại học Thái Nguyên	109
Trần Tuấn Anh, Đỗ Văn Hải, Trần Thị Thu Thủy, Hoàng Văn Hùng - Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đa mục tiêu phục vụ công tác quản lý tại phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai	115
Nguyễn Thị Gấm, Đào Thị Hương - Ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ ngân hàng tới sự thỏa mãn của khách hàng tại Vietinbank - chi nhánh Thái Nguyên	121
Nguyễn Thị Thanh Thủy - Đầu tư trực tiếp nước ngoài với sự phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam	129

CÁC KIỂU CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ TRONG LỊCH SỬ VÀ NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Đồng Văn Quân*

Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Bài báo khái quát những nội dung chính về khái niệm dân chủ, sự hình thành chế độ dân chủ và các kiểu chế độ dân chủ trong lịch sử. Mạnh mẽ của chế độ dân chủ đã xuất hiện từ thời nguyên thủy dưới hình thức quyền tự quyết của các thị tộc, nhưng đó chưa phải là chế độ chính trị. Chế độ dân chủ với tính cách là chế độ chính trị tồn tại dưới 3 kiểu là chế độ dân chủ chủ nô, chế độ dân chủ tư sản và chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa. Bài báo khái quát những quan điểm, đường lối cơ bản của Đảng cộng sản Việt Nam về xây dựng nền dân chủ mới xã hội chủ nghĩa ở nước ta, chỉ ra những hạn chế và đưa ra những nguyên tắc, giải pháp cơ bản để xây dựng, hoàn thiện thể chế dân chủ ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: Dân chủ; Dân là gốc; chế độ dân chủ; chế độ chính trị; Việt Nam.

KHÁI NIỆM DÂN CHỦ

Dân chủ là một chủ đề quan trọng của các khoa học xã hội. Vấn đề dân chủ luôn luôn gắn liền với quyền sống, quyền tự do của con người. Tuy nhiên, dân chủ không phải là cái tự nhiên sẵn có của xã hội, mà là một sản phẩm phát triển của lịch sử, là kết quả của cuộc đấu tranh chống độc quyền chuyên chế, chống áp bức bóc lột của nhân dân. Vì vậy, khái niệm dân chủ với tính cách là một khái niệm chính trị, chỉ thực sự hình thành trong các xã hội có giai cấp và luôn mang nội dung giai cấp.

Theo từ điển bách khoa Việt Nam, “dân chủ, hình thức tổ chức thiết chế chính trị của xã hội dựa trên việc thừa nhận nhân dân là nguồn gốc của quyền lực, thừa nhận nguyên tắc bình đẳng và tự do” [9, tr. 653]. Như vậy, dân chủ trước hết là một khái niệm chính trị dùng để chỉ một chế độ chính trị mà trong đó có sự tham gia của nhân dân vào quá trình quản lý xã hội ở những mức độ khác nhau; thừa nhận sức mạnh quyền lực của nhân dân như là một tiêu chí để nhà nước dựa vào đó mà đề ra những chủ trương, chính sách tương ứng; thừa nhận quyền tự do, quyền bình đẳng của nhân dân trong một khuôn khổ nhất định.

Theo Hồ Chí Minh dân chủ luôn luôn có hai mặt, đó là: “dân là chủ” và “dân làm chủ”. Quan niệm này vừa đảm bảo tính khoa học,

tính hiện đại, vừa kế thừa một cách sáng tạo các quan điểm của nhân loại về dân chủ.

Khía cạnh thứ nhất của dân chủ: “dân là chủ” nói lên dân là chủ thể của quyền lực, quyền lực thuộc về nhân dân, bởi vì dân là sức mạnh. Nếu được dân tin, dân theo, dân ủng hộ thì chính quyền mới đứng vững. Ngược lại, mất lòng tin của dân là mất tất cả.

Khía cạnh thứ hai của dân chủ: “dân làm chủ” nói lên nội dung cơ bản của dân chủ, đó là dân phải được làm chủ vận mệnh của mình, làm chủ quyền lực của mình, làm chủ xã hội nói chung.

Hai mặt của dân chủ không phải lúc nào cũng thống nhất với nhau. Vấn đề “dân là chủ”, “dân là gốc” không có gì là mới mẻ vì nó được thừa nhận từ rất sớm trong lịch sử. Còn vấn đề “dân làm chủ”, “dân làm gốc” thì chỉ có chế độ dân chủ mới từng bước đảm bảo quyền của người dân được tham gia vào các công việc quản lý Nhà nước, quản lý xã hội với những mức độ và hình thức khác nhau.

Ngày nay, khái niệm dân chủ về cơ bản vẫn hàm nghĩa là “Mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân”, nhưng có những thay đổi trong quan niệm về nhân dân và quyền lực nhân dân theo hướng càng ngày càng được mở rộng hơn. Vì vậy, khái niệm dân chủ hiện nay trở nên rất phức tạp, bao gồm nhiều nghĩa khác nhau như: Dân chủ là một chính thể hiện thực (nền dân chủ); dân chủ là một hiện thực

* Tel: 0912.021.314; Email: dongvanquan@dhsptn.edu.vn

VỀ BẢN CHẤT MÂU THUẪN CỦA VẬN ĐỘNG

Đồng Văn Quân*

Trường Đại học Sư phạm – ĐHTH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Trên cơ sở phân tích tư tưởng biện chứng của Đê - nông về tính mâu thuẫn của vận động (cơ học), bài báo đã chỉ ra những giá trị và hạn chế của tư tưởng này, qua đó khẳng định tư tưởng biện chứng về sự vận động là một trong những giá trị quan trọng của triết học Hy Lạp cổ đại. Từ sự phân tích các học thuyết toán học, vật lý học hiện đại về vấn đề vận động, không gian, thời gian bài báo đã góp phần làm sáng tỏ luận điểm của Ph. Ăngghen về bản chất mâu thuẫn của vận động, qua đó khẳng định mối liên hệ mật thiết giữa triết học và khoa học.

Từ khóa: mâu thuẫn, vận động, không gian, thời gian, vật chất.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong tác phẩm “Chống Duyrinh” Ph. Ăngghen viết: “Bản thân sự vận động đã là một mâu thuẫn; ngay như sự di động một cách máy móc và đơn giản sơ dĩ có thể thực hiện được, cũng chỉ là vì một vật trong cùng một lúc vừa ở nơi này lại vừa ở nơi khác, vừa ở cùng một chỗ lại vừa không ở chỗ đó. Và sự nảy sinh thường xuyên và việc giải quyết đồng thời mâu thuẫn này – đó cũng chính là sự vận động” [3, tr. 172 – 173].

Đây là một tư tưởng biện chứng hết sức sâu sắc của Ph. Ăngghen về bản chất mâu thuẫn của vận động, được tiếp nhận trong giới triết học mác-xít như là một chân lý hiển nhiên, không cần phải chứng minh. Song, trên thực tế tư tưởng này của Ph. Ăngghen chưa có câu trả lời hay sự phân tích thoả đáng. Vì thế, nó vẫn đang là vấn đề trăn trở của các nhà nghiên cứu triết học khi bàn về vận động.

GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

Trong lịch sử phát triển của triết học, Ph. Ăngghen không phải là người đầu tiên bàn về bản chất mâu thuẫn của vận động. Nhà triết học Hy Lạp cổ đại Đê - nông (490 – 430 Tcn) đã phát hiện ra bản chất mâu thuẫn của vận động khi ông tìm cách nắm bắt nó bằng khái niệm. Tuy nhiên, khi phát hiện ra bản chất mâu thuẫn của vận động ông lại đi đến phủ nhận nó, cho rằng vận động không có tính

hiện thực, vì theo ông, những gì chứa đựng mâu thuẫn thì không hiện thực. Mâu thuẫn của vận động được Đê - nông phân tích trong các luận đề nguy biện về sự vận động [theo 5, tr 166 – 168]. Trong các luận đề của mình, Đê - nông tìm cách chứng minh ba điều: vận động không thể bắt đầu, vận động không thể diễn ra, vận động không thể kết thúc. Cụ thể như sau:

- Luận đề về sự không thể bắt đầu của vận động: Để một người đi qua một đoạn đường, trước đó người ấy cần đi qua $\frac{1}{2}$ của nó. Để đi qua $\frac{1}{2}$ đoạn đường, trước đó nữa người ấy phải đi qua được một nửa của nó, tức là $\frac{1}{4}$ đoạn đường... Tóm lại, để đi qua một đoạn đường, trước tiên cần đi qua $\frac{1}{2}^n$ (n là một số tự nhiên) của nó. Tuy nhiên, phép chia $\frac{1}{2}^n$ là một phép chia vô tận, không kết thúc. Do đó, chúng ta không thể hiểu được làm thế nào để người đó có thể bắt đầu được sự vận động của mình để đi qua đoạn $\frac{1}{2}^n$ của đoạn đường. Kết luận là: Vận động không thể bắt đầu; hay nói cách khác là: Sự bắt đầu của vận động là vô lý, không thể giải thích được.

- Luận đề về sự không thể kết thúc của vận động: Giữa Asin (thần Asin, đại diện cho vận động nhanh) và con rùa (đại diện cho vận động chậm) là một khoảng cách, con rùa chạy khỏi Asin và Asin đuổi theo nó. Ở lần thứ nhất, khi Asin chạy đến điểm con rùa đứng, trong thời gian này con rùa đã chạy khỏi điểm đó được một đoạn đường. Lần thứ hai, khi

* Tel: 0912.021.314; Email: dongvanquan@dhsptn.edu.vn

Asin chạy đến điểm con rùa vừa đứng, trong thời gian này con rùa cũng đã chạy khỏi điểm đó được một đoạn đường. Lần thứ ba, lần thứ tư... đều như vậy. Tóm lại, cứ mỗi khi Asin chạy đến điểm con rùa vừa đứng thì bao giờ con rùa cũng vượt khỏi Asin một đoạn đường, do đó Asin không bao giờ có thể đuổi kịp con rùa. Kết luận là: Vận động không thể kết thúc.

- Luận đề về sự không thể xảy ra của vận động: Một mũi tên đang bay trong không khí (đang vận động). Khi ta xét tại một thời điểm nhất định, ta thấy mũi tên đó có mặt tại một vị trí nhất định trong không gian. Tại vị trí đó, mũi tên có mặt, tức là nó đang đứng im ở đó. Khi ta xét tại một thời điểm khác, ta lại thấy mũi tên đó có mặt tại một vị trí khác trong không gian. Tại vị trí đó, mũi tên có mặt, tức là nó đang đứng im ở đó. Xét tại mỗi vị trí, mũi tên là đứng im, nhưng xét trên toàn bộ đoạn đường đi của nó, mũi tên đang vận động. Vậy, vận động là tổng của những điểm đứng im. Nhưng tổng của những điểm đứng im phải là đứng im. Do đó, vận động là đứng im. Kết luận là: vận động không thể diễn ra được vì sự diễn ra của nó là vô lý.

Từ lập luận trên, Dê - nông khẳng định: Vận động không bắt đầu, không diễn ra và không kết thúc, do đó vận động không tồn tại trong hiện thực.

Sai lầm của Dê - nông bắt nguồn từ việc ông hiểu không đúng về bản chất của không gian và thời gian, tách không gian, thời gian ra khỏi vật chất và coi chúng là những tồn tại biệt lập.

Quan điểm siêu hình coi không gian, thời gian là những tồn tại biệt lập, bên ngoài vật chất, không phụ thuộc vào vật chất: không gian là khoảng trống, là không gian rỗng, thời gian là sự trôi qua vĩnh hằng, là thời gian rỗng; coi vận động chỉ là sự di chuyển vị trí giản đơn của các vật trong không gian. Sự phát triển của khoa học dần dần bác bỏ quan điểm này.

Trong hình học phẳng Êcôlít có một mệnh đề được thừa nhận mà không thể chứng minh

hay bác bỏ, đó là: “Qua một điểm nằm ngoài một đường thẳng ta vẽ được một và chỉ một đường thẳng song song với đường thẳng đã cho” [2, tr. 92]. Một số nhà toán học đặt vấn đề thay thế mệnh đề này bằng một mệnh đề khác, từ đó họ xây dựng các hệ thống hình học phi Êcôlít, trong số đó có hình học lồi của Labachepxki (người Nga). Ông đặt vấn đề ngược lại, cho rằng tiên đề Êcôlít là không đúng, cần diễn đạt lại theo hướng khác là, qua một điểm đứng ngoài một đường thẳng cho trước, ta có thể vẽ được vô số những đường song song với nó. Hình học lồi của Labachepxki cho ta ý tưởng về một loại không gian mới, không gian cong, vênh. Trong loại không gian này, khái niệm đường thẳng được hiểu là đường kéo dài vô tận theo chiều của không gian mà tại mỗi điểm của nó, độ vênh so với chiều không gian đó là bằng 0. Khi đó, có vô số đường cùng đi qua một điểm nhưng đều được coi là song song với đường thẳng cho trước vì chúng cách đều đường thẳng này tại mỗi điểm (hai đường thẳng được coi là song song nếu như chúng cách đều nhau tại mỗi điểm). Trong không gian phẳng, tất cả các đường này là trùng nhau, còn trong không gian lồi (cong vênh) những đường này tách biệt nhau.

Thuyết tương đối của Anhtan đã chứng minh cho tính đúng đắn của ý tưởng khoa học này. Theo thuyết tương đối, khi một hệ vật chất vận động với một tốc độ rất cao, tương đương với tốc độ ánh sáng (300.000km/s) thì tất cả các thuộc tính không gian, thời gian, khối lượng trong hệ này đều thay đổi: khối lượng của vật tăng lên, không gian bị co hẹp lại, thời gian chậm lại (trong cơ học của Niuton, những đại lượng này được coi là bất biến). Điều này chứng tỏ: không gian và thời gian không tồn tại biệt lập, bên ngoài vật chất mà chúng gắn liền với vật chất và phụ thuộc vào từng hệ vật chất cụ thể.

Trên cơ sở khái quát những thành tựu của khoa học, triết học Mác – Lênin dần dần làm sáng tỏ các vấn đề biện chứng về không gian,

THOROUGHLY GRASPING HO CHI MINH'S THOUGHT ON DEMOCRACY, ENHANCING THE EFFECTIVENESS OF IMPLEMENTING THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM'S LESSON OF 'RELYING ON THE PEOPLE' IN THE CURRENT PERIOD

Dong Van Quan

TNU - University of Education

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	18/10/2024	One of the important legacies of Ho Chi Minh's thought is his concept of "democracy." This serves as the theoretical foundation for the lesson of "relying on the people" that our Party has drawn and upheld throughout the period of renovation. Based on the methodology of Marxism-Leninism, Ho Chi Minh's Thought, and methods of analysis, synthesis, comparison, and abstraction, this article clarifies the basic content of Ho Chi Minh's thought on "democracy" and the Party's idea of "relying on the people." In Ho Chi Minh's thought, "democracy" is understood as "the people are the masters" and "the people exercise their mastery." By thoroughly grasping Ho Chi Minh's views on "the people" and "democracy", the Party's 6th National Congress formulated the lesson of "relying on the people," which asserts that in all its activities, the Party must start from the interests, aspirations, and capabilities of the people to devise appropriate policies; it must build and promote the people's right to mastery; and it must fight against negative tendencies among cadres and Party members that harm the close relationship between the Party and the people, such as bureaucracy, authoritarianism, commandism, and estrangement from the masses. Today, in the context of building and perfecting a socialist-oriented market economy, finding and implementing solutions to enhance the effectiveness of the Party's lesson of "relying on the people" is extremely important and urgent.
Revised:	17/12/2024	
Published:	17/12/2024	

KEYWORDS

Democracy
People know
People discuss
People do
People monitor

QUÁN TRIỆT TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ, NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN BÀI HỌC “LẤY DÂN LÀM GỐC” CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Đồng Văn Quân

Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 18/10/2024	Một trong những di sản quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh là quan niệm của Người về dân chủ. Đây là cơ sở lý luận của bài học “Lấy dân làm gốc” mà Đảng ta đã rút ra và quán triệt trong suốt thời kỳ đổi mới. Trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các phương pháp phân tích, tổng hợp, đối chiếu, so sánh, khái quát hóa, trừu tượng hóa, bài báo đã làm rõ những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và tư tưởng “Lấy dân làm gốc” của Đảng. Trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, dân chủ được hiểu là “dân là chủ” và “dân làm chủ”. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã rút ra bài học “Lấy dân làm gốc”, theo đó trong mọi hoạt động của mình, Đảng phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng và khả năng của nhân dân để đưa ra những chính sách hợp lý; phải xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; phải đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong cán bộ, đảng viên làm phương hại đến mối quan hệ gắn bó giữa Đảng và dân như: quan liêu, cửa quyền, mệnh lệnh, xa rời quần chúng. Ngày nay, trong bối cảnh xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc tìm ra và triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện bài học “Lấy dân làm gốc” của Đảng là hết sức quan trọng và bức thiết.
Ngày hoàn thiện: 17/12/2024	
Ngày đăng: 17/12/2024	

TỪ KHÓA

Dân chủ
Dân biết
Dân bàn
Dân làm
Dân hưởng thụ

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.11356>

Email: quandy@tnue.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

1. Đặt vấn đề

Dân chủ vừa là bản chất, vừa là động lực của cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ” [1, tr.286]. “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ” [2, tr.190]. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, khái niệm “Dân chủ” được hiểu một cách giản đơn nhưng vô cùng sâu sắc, gần gũi, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện. Có thể nói, đây là sáng tạo của Người, bổ sung cho kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về đề tài dân chủ.

Liên quan đến nội dung này đã có rất nhiều công trình nghiên cứu, bài báo khoa học được thực hiện, đăng tải. Các tác giả Đàm Văn Thọ và Vũ Hùng trong cuốn sách “*Mối quan hệ giữa đảng và dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh*” [3] đã làm rõ quan niệm của Hồ Chí Minh và những quan niệm khác nhau về dân trong lịch sử, làm rõ khái niệm Đảng cầm quyền, về mối quan hệ giữa Đảng và dân trong quá trình cách mạng và yêu cầu phát huy vai trò làm chủ của nhân dân. Các bài báo: “*Góp phần tìm hiểu tư tưởng dân chủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh*” của Hồ Tấn Sáng [4]; “*Các quan điểm cơ bản trong nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh*” của Bùi Đình Phong [5]; “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ với phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa của giai cấp công nhân Việt Nam*” của Trần Sỹ Phán [6]; “*Bác Hồ nói về dân chủ*” của Đặng Đình Phú [7]; “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện dân chủ trong đánh giá cán bộ*” của Nguyễn Văn Hòa [8]; “*Quan điểm Hồ Chí Minh về nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên*” của Đỗ Xuân Tuất và Bùi Quốc Đạt [9]... đã góp phần làm sáng tỏ những khía cạnh khác nhau của khái niệm dân chủ, phương thức thực hiện dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng ta trong xây dựng và thực hiện bài học “*Lấy dân làm gốc*”.

Mục đích của bài báo này là hệ thống hóa để đem lại một cái nhìn tương đối đầy đủ, toàn diện, hệ thống quan niệm của Hồ Chí Minh về dân chủ, góp phần bổ sung, làm giàu cho lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ đề trên. Trên cơ sở đó, bài báo chỉ ra những yêu cầu cơ bản để nâng cao hiệu quả thực hiện bài học “*Lấy dân làm gốc*” theo tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo được thực hiện dựa trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và thực thi dân chủ. Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng là phát triển lý thuyết về dân, về dân chủ; kết hợp với phương pháp đối chiếu và so sánh, phân tích và tổng hợp, lịch sử và lôgic. Ưu điểm của các phương pháp trên là đảm bảo sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, giữa lịch sử và logic, giữa khái quát hóa và trừu tượng hóa, qua đó làm rõ những sáng tạo của Hồ Chí Minh trong lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về dân chủ và sự vận dụng trong bài học “*Lấy dân làm gốc*” của Đảng ta.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Quán triệt những luận điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về dân chủ

Dân chủ là một trong những giá trị tư tưởng quan trọng được Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm phát triển, nhất là sau khi Đảng lãnh đạo nhân dân làm cuộc Cách mạng tháng Tám 1945 thành công. Trong tư tưởng của Người, dân chủ có nghĩa là dân làm chủ, dân phải trở thành người chủ thật sự của đất nước, của cách mạng. Vì dân là chủ, cho nên người có địa vị cao nhất phải là dân, quyền lực cao nhất phải thuộc về dân. Đảng, Nhà nước lãnh đạo dân, cũng có nghĩa là Đảng, Nhà nước phục vụ cho dân, là người đầy tớ trung thành, là “*công bộc*” của dân. Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở cán bộ, đảng viên là phải tận tụy phục vụ nhân dân, phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Người sử dụng cụm từ “*đầy tớ của dân*”, “*công bộc của dân*” nhiều lần nhằm nhắc nhở cán bộ đảng viên khi còn đang làm việc thì không được tự coi mình là “*quan cách mạng*”, là *quan của dân*.

DIALECTICS CONTRADICTION AND LOGIC CONTRADICTION**Dong Van Quan***TNU – University of Education*

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 15/01/2024	Contradiction is both a fundamental concept in logic and a basic category of dialectical materialist reasoning. Despite the shared use of the term "contradiction," these are two entirely different concepts, and distinguishing between them is not straightforward. Classical proponents of Marxist-Leninist ideology, while not explicitly addressing the distinction between these two types of contradictions, express a decisive stance on their differentiation. When critiquing opposing views, they often point out the contradictions within those perspectives, asserting their falsity and inadequacy. In such cases, they imply that these are logical contradictions that need elimination. However, when discussing the role of contradiction as the source and driving force of development, they refer to the second type – dialectical contradictions. Utilizing the methodological approaches of Marxist-Leninist philosophy and the thoughts of Ho Chi Minh, employing analysis and synthesis, comparison and contrast, abstraction, and generalization, this paper elucidates and compares these two concepts. The research results contribute to highlighting differences in origin, essence, scope of impact, and their roles in both thinking and objective reality. This differentiation holds significant importance in comprehending fundamental philosophical categories, addressing abstract and universal issues.
Revised: 01/3/2024	
Published: 01/3/2024	
KEYWORDS	
Contradiction	
Logic	
Dialectics	
Subjective	
Objective	

MÂU THUẦN BIỆN CHỨNG VÀ MÂU THUẦN LOGIC**Đồng Văn Quân***Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên*

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 15/01/2024	Mâu thuẫn vừa là một khái niệm cơ bản của logic học, vừa là một phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật. Tuy đều sử dụng chung thuật ngữ mâu thuẫn, nhưng đây là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau, mà việc phân biệt chúng là không đơn giản. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin tuy không bàn luận trực tiếp về sự khác biệt giữa hai loại mâu thuẫn này, nhưng các ông đều có thái độ dứt khoát về sự khác biệt đó. Khi phê phán các quan điểm đối lập, các ông thường chỉ ra mâu thuẫn của những quan điểm này, từ đó khẳng định những quan điểm này là sai trái, không phù hợp. Khi đó, các ông ngụ ý đây là mâu thuẫn logic, cần được loại bỏ. Còn khi bàn về vai trò của mâu thuẫn với tính cách là nguồn gốc, động lực của quá trình phát triển thì khi đó các ông muốn nói đến loại mâu thuẫn thứ hai, mâu thuẫn biện chứng. Trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; các phương pháp phân tích và tổng hợp, đối chiếu và so sánh, khái quát hóa và trừu tượng hóa, bài báo phân tích, làm rõ hai khái niệm trên, so sánh chúng với nhau, từ đó chỉ ra sự khác biệt cơ bản giữa chúng. Kết quả nghiên cứu đã góp phần chỉ ra sự khác nhau về nguồn gốc, về bản chất, về phạm vi tác động và vai trò của chúng trong tư duy cũng như trong hiện thực khách quan. Sự phân biệt này có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tìm hiểu các phạm trù triết học cơ bản, một vấn đề có tính khái quát, trừu tượng cao.
Ngày hoàn thiện: 01/3/2024	
Ngày đăng: 01/3/2024	
TỪ KHÓA	
Mâu thuẫn	
Logic	
Biện chứng	
Chủ quan	
Khách quan	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9591>Email: quandv@tnue.edu.vn<http://jst.tnu.edu.vn>

134

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập (quy luật mâu thuẫn) là quy luật cơ bản, là hạt nhân của phép biện chứng duy vật. Do đó, phạm trù mâu thuẫn là một trong những phạm trù trung tâm, không chỉ của phép biện chứng duy vật, mà còn là vấn đề luôn được quan tâm của mọi trường phái triết học.

Trong Bút ký triết học, khi bàn về vị trí của mâu thuẫn và quy luật mâu thuẫn, V.I.Lênin viết: “Có thể định nghĩa vắn tắt phép biện chứng là học thuyết về sự thống nhất của các mặt đối lập. Như thế là nắm được hạt nhân của phép biện chứng”; “*Phép biện chứng* là học thuyết vạch ra rằng những mặt đối lập làm thế nào mà có thể và thường là (trở thành) *đồng nhất* - trong những điều kiện nào chúng là đồng nhất, bằng cách chuyển hoá lẫn nhau”; “Theo nghĩa đen, phép biện chứng là sự nghiên cứu mâu thuẫn *ngay trong bản chất của các đối tượng*” [1].

Trong tác phẩm “*Chống Duyrinh*”, khi bàn về bản chất mâu thuẫn của vận động, Ph. Ăngghen viết: “Bản thân sự vận động đã là một mâu thuẫn; ngay như sự di động một cách máy móc và đơn giản sơ dĩ có thể thực hiện được, cũng chỉ là vì một vật trong cùng một lúc vừa ở nơi này lại vừa ở nơi khác, vừa ở cùng một chỗ lại vừa không ở chỗ đó. Và sự nảy sinh thường xuyên và việc giải quyết đồng thời mâu thuẫn này – đó cũng chính là sự vận động” [2].

Liên quan đến vấn đề mâu thuẫn và giải quyết mâu thuẫn đã có khá nhiều bài viết được đăng tải trên các tạp chí, như: Nguyễn Tấn Hùng bàn về phương pháp phân tích mâu thuẫn [3]; Nguyễn Văn Vinh đề cập đến vấn đề giải quyết có hiệu quả mâu thuẫn chủ yếu ở nước ta hiện nay [4]; Trần Đắc Hiến phân tích về mâu thuẫn đối kháng và mâu thuẫn không đối kháng [5]; Phạm Ngọc Quang phân tích về những mâu thuẫn nảy sinh trong quá trình nhận thức và vận dụng triết học Mác – Lênin về con đường và động lực đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay [6]; Nguyễn Ngọc Hà đề cập vấn đề mâu thuẫn giữa người với người trong giải quyết các vấn đề xã hội hiện nay [7]...

Mâu thuẫn được đề cập đến ở đây là mâu thuẫn biện chứng, mâu thuẫn khách quan và phổ biến của tự nhiên, xã hội và tư duy. Ngoài ra, trong tư duy của con người còn có một loại mâu thuẫn có bản chất hoàn toàn khác, đó là mâu thuẫn logic. Đây là mâu thuẫn chủ quan của tư duy, xuất hiện từ những sai lầm chủ quan của tư duy và nó phá hủy tư duy đúng đắn (tư duy logic). Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân biệt hai loại mâu thuẫn này.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo được thực hiện dựa trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các phương pháp nghiên cứu cụ thể như phân tích và tổng hợp, đối chiếu và so sánh, khái quát hóa và trừu tượng hóa.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Mâu thuẫn logic

Thuật ngữ *mâu thuẫn* (*contradiction* trong tiếng Anh) vốn có nghĩa là *lời nói trái ngược nhau*. Từ *contradiction* gồm 2 từ gốc: *diction* (lời nói) và *contra* (trái ngược, chống đối). Từ trong tiếng Nga cũng có kết cấu tương tự như vậy. Mâu thuẫn (*npomusopeue*) gồm 2 từ ghép với nhau là: *npomus* – *trái ngược* và *печ* – *lời nói*. Theo nghĩa này, thuật ngữ *mâu thuẫn* được dùng trong Logic học hình thức để chỉ những lời nói, những phán đoán trái ngược nhau, một cái khẳng định, một cái phủ định.

Hiện nay, ở phương Tây, *mâu thuẫn* thường được hiểu là một khái niệm của logic học. Từ điển triết học của Thomas Mautner đã định nghĩa mâu thuẫn (*contradiction*) như sau: “Hai phán đoán (statements), một cái khẳng định điều mà cái kia phủ nhận, được coi là có mâu thuẫn, mâu thuẫn với nhau và cùng tạo nên một mâu thuẫn. Chúng không thể cùng chân thật và không thể cùng giả dối” [8].

Từ “mâu thuẫn” trong tiếng Hán Việt cũng được hiểu là trái ngược nhau, trong đó mâu là vũ khí sắc nhọn dùng để đâm kẻ thù, còn thuẫn là chiếc khiên dùng để chống lại vũ khí đó. Do đó, mâu thuẫn là những cái hoàn toàn trái ngược nhau.

Loại mâu thuẫn được bàn đến ở đây là mâu thuẫn logic, chỉ tồn tại trong tư duy của con người, là biểu hiện những sai lầm chủ quan của tư duy và chúng phản ánh sai lệch hiện thực khách quan. Loại mâu thuẫn này không tồn tại trong hiện thực khách quan, cho nên những gì đã chứa đựng mâu thuẫn logic thì không tồn tại trong thực tế.

Với cách hiểu về mâu thuẫn như vậy, nên Dê-nông (khoảng 490 – 430 Tr.Cn), khi phát hiện ra tính mâu thuẫn của vận động, đã phủ định sự tồn tại của vận động. Mâu thuẫn của vận động được Dê-nông phân tích trong 3 luận đề nguy hiểm về sự vận động. Trong 3 luận đề này, Dê-nông tìm cách chứng minh: sự bắt đầu của vận động là vô lý, sự diễn ra của vận động là vô lý và sự kết thúc của vận động cũng là vô lý. Cụ thể như sau:

- Luận đề thứ nhất: Đoạn đường đi. Để đi qua một đoạn đường, trước đó người ta cần đi qua $1/2$ của nó. Để đi qua $1/2$ đoạn đường, trước đó nửa người ta phải đi qua được một nửa của nó, tức là $1/4$ đoạn đường. Để đi qua $1/4$ đoạn đường, trước đó nửa người ta phải đi qua được một nửa của nó, tức là $1/8$ đoạn đường... Tóm lại, để đi qua một đoạn đường, trước tiên cần đi qua $1/2^n$ (n là một số tự nhiên) của nó. Tuy nhiên, phép chia $1/2^n$ là một phép chia vô tận. Do đó, chúng ta không thể hiểu được làm thế nào để người đó có thể bắt đầu được sự vận động của mình để đi qua đoạn $1/2^n$ của đoạn đường. Kết luận là: Vận động không thể bắt đầu; hay nói cách khác là: Sự bắt đầu của vận động là vô lý, là không thể giải thích.

- Luận đề thứ hai: Asin và con rùa. Giữa Asin (thần Asin, người chạy nhanh hơn gió - đại diện cho vận động nhanh) và con rùa (đại diện cho vận động chậm) là một đoạn đường. Con rùa chạy khỏi Asin và Asin đuổi theo nó. Ở lần thứ nhất, khi Asin chạy đến điểm con rùa đứng, thì trong thời gian này con rùa đã chạy khỏi đó được một đoạn đường. Lần thứ hai, khi Asin chạy đến điểm con rùa vừa đứng, thì trong thời gian này con rùa cũng đã chạy khỏi điểm đó được một đoạn đường. Lần thứ ba, lần thứ tư... đều như vậy. Như vậy, cứ mỗi khi Asin chạy đến điểm con rùa vừa đứng thì bao giờ con rùa cũng vượt khỏi Asin một đoạn đường, do đó Asin không bao giờ có thể đuổi kịp con rùa. Kết luận là: Vận động không bao giờ kết thúc.

- Luận đề thứ ba: Mũi tên bay. Một mũi tên, sau khi được bắn khỏi cung đang bay trong không gian (đang vận động). Nhưng khi ta xét tại một thời điểm nhất định, thì mũi tên đó có mặt tại một vị trí nhất định trong không gian. Tại vị trí đó, mũi tên có mặt, tức là nó đang đứng im. Tại một thời điểm khác, ta lại thấy mũi tên đó có mặt tại một vị trí khác trong không gian. Ở đó, mũi tên có mặt, tức là nó đang đứng im. Như vậy, xét tại mỗi vị trí, mũi tên là đứng im. Nhưng xét trên toàn bộ đoạn đường đi của nó, mũi tên đang vận động. Vậy, vận động chẳng qua là tổng của những điểm đứng im. Nhưng tổng của những điểm đứng im là đứng im. Do đó, vận động là đứng im. Kết luận là: Sự diễn ra của vận động cũng là vô lý.

Từ lập luận trên, Dê-nông khẳng định: Vận động không bắt đầu, không diễn ra và không kết thúc, do đó vận động không tồn tại trong hiện thực. Sai lầm của Dê-nông là đã đồng nhất mâu thuẫn logic với mâu thuẫn biện chứng.

3.2. Mâu thuẫn biện chứng

Một trong những điểm đối lập cơ bản giữa phương pháp biện chứng và phương pháp siêu hình là ở chỗ có thừa nhận hay không thừa nhận tính khách quan của mâu thuẫn. Phương pháp tư duy siêu hình đồng nhất mâu thuẫn với mâu thuẫn logic, nên cho rằng mâu thuẫn chỉ tồn tại trong tư duy, không thừa nhận mâu thuẫn khách quan của hiện thực. Ngược lại, phương pháp biện chứng coi mâu thuẫn là sự thống nhất và sự đấu tranh giữa các mặt đối lập, do đó mâu thuẫn tồn tại khách quan trong hiện thực tự nhiên, xã hội và tư duy.

Các nhà biện chứng cổ đại bước đầu bàn về mâu thuẫn, thừa nhận tính khách quan của mâu thuẫn. Chẳng hạn, Hê-ra-clít (520 – 460 tr. Cn) – người sáng lập ra phép biện chứng thô sơ, khi bàn về mâu thuẫn cho rằng, nước là môi trường độc hại của con người nhưng lại là môi trường sống của cá. Hay, con khi đẹp nhất cũng không thể so sánh với con người... Tuy nhiên, khái niệm mâu thuẫn được bàn đến ở đây còn khá bảo thủ, mâu thuẫn mới chỉ được hiểu là sự khác biệt giữa các mặt.